

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-PT
Ngày 28-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân; ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm đối với vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo có kháng cáo: Triệu Văn T, sinh năm 1997 tại huyện Y, tỉnh B; Căn cước công dân số: 10597000410, do Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 08/4/2021; nơi cư trú: Thôn 4, xã Mường L, huyện Lục Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N (*đã chết*) và bà Đinh Thị T; vợ, con: Chưa có;

*** Tiền án:** Không;

*** Tiền sự:** Có 01 tiền sự, ngày 11/7/2018, bị Công an huyện Y, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82a/QĐ-XPVPHC;

*** Nhân thân:** Năm 2012, bị đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B;

+ Năm 2015, bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo Bản án số 24/2015/HSST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B;

+ Năm 2019 bị phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2019 của Công an huyện Y, tỉnh B và bị phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau, theo Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPVPHC ngày 24/01/2019 của Công an huyện Y, tỉnh B (*các lần bị xử lý vi phạm hành chính trên đây và án tích đã được xóa*);

+ Năm 2020 bị khởi tố, truy tố về tội Cố ý gây thương tích, do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị cáo bị bắt từ ngày 31/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Văn C nhiều lần đòi anh Vàng Văn V trả lại số tiền đã vay nhưng anh V không trả. Qua người quen giới thiệu, anh Phạm Văn C biết Hoàng Văn T1 có thể biết anh V ở đâu nên ngày 05/01/2022 anh C đã gọi điện thoại cho T để hỏi thông tin về anh V cùng xe ô tô màu đen biển kiểm soát 97H-3339 mà anh V hay đi cùng và nhờ T1 dẫn đi tìm anh V. Chiều tối cùng ngày, anh Phạm Văn C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe INNOVA biển kiểm soát 30F-176.22, chở theo vợ là Đỗ Nhật L đến tìm T1 như đã hẹn tại quán cơm Hà A ở đầu cầu Sông B thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Lúc này, T1 và bạn bè đang ăn uống tại quán, anh C và vợ ngồi đợi tại bàn uống nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T1 nói với Hoàng Công T2 với nội dung bảo T2 cùng mọi người đi ra huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tìm xe ô tô 04 chỗ, màu đen biển kiểm soát 97H-3339, trên xe có người mà anh Chung cần tìm, nếu thấy thì báo cho T1. T2 đồng ý rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát 29A-706.03 chở Triệu Văn T, Hoàng Văn N đi theo quốc lộ 279 hướng huyện B đi huyện Q tìm người và xe như T1 mô tả. Khoảng 05 phút sau thì Phạm Văn C cũng điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-176.22 chở vợ mình và T1 đi ra hướng huyện Q, T1 ngồi ở ghế phụ phía trước. Khi T2 đi đến Km 4+400 quốc lộ 279 Bắc Q - Quang B, thuộc địa phận thôn S, thị trấn Việt Q, huyện Q, thì phát hiện xe ô tô giống như T1 mô tả đi ngược chiều (*ô tô biển kiểm soát 97H - 3339 do Lý Tà T4 điều khiển, trên xe có anh Vàng Văn Vinh*). T2 điều khiển xe quay lại và bảo N gọi điện thoại báo cho T1. N gọi điện thoại cho T1 nói “*Bọn em đã nhìn thấy con xe giống như anh nói, bây giờ bọn em đang đuổi theo*”, T1 trả lời “*Cứ đuổi theo đi, anh quay lại ngay*” và bảo anh Chung quay xe lại để đuổi theo. T2 tăng tốc xe ô tô đuổi theo khoảng 01km thì gặp xe ô tô biển kiểm soát 97H - 3339, thấy đường hẹp T2 bật đèn xi nhan, nháy đèn pha và bấm còi để đòi vượt, đi được khoảng 500m đến đoạn Km 07+750 quốc lộ 279 Bắc Q - Quang B, thuộc địa phận thôn V, xã Tân T, huyện B, khi đã vượt qua chiếc xe trên, T2 cho xe quay dừng giữa đường chặn, buộc xe ô tô biển kiểm soát 97H - 3339 do Lý Tà T4 điều khiển phải dừng lại, lúc này khoảng 21 giờ 30 phút. T ngồi ở hàng ghế phía sau của xe ô tô, cầm 01 đoạn gậy gỗ (*loại gậy chơi bi-a*) để dưới chân, N ngồi ghế phụ phía trước dùng tay vòng ra phía sau cầm 01 đoạn tuýp sắt, T2 xuống xe mở cửa phía sau

bên lái lấy 01 đoạn gậy gỗ (*loại gậy chơi bi-a*), cả ba lao đến chỗ xe ô tô Lý Tà Tây điều khiển đang dừng lại. T đứng bên ngoài cửa xe phía anh Vinh đang ngồi ở ghế phụ phía trước, giật cửa xe nhưng không được, quát mắng và yêu cầu anh Vinh xuống xe; N đứng sát bên ngoài cửa phía anh Tây đang ngồi ghế lái, quát bảo anh Tây xuống xe; còn T2 đứng ở đầu xe ô tô anh Tây điều khiển, quát yêu cầu anh Vinh và anh Tây xuống xe, nhưng anh Vinh và anh Tây đều không xuống xe. Trong lúc T2, N, T đang bao vây xe ô tô biển kiểm soát 97H-3339, thì Phạm Văn Chung điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-176.22 chở T1 đến nơi, T1 xuống xe chạy đến vị trí T đang đứng, định giật cửa xe ô tô thì cửa xe mở ra, T1 quát mắng bắt anh Vinh xuống xe. Thấy anh Vinh không xuống xe, T1 dùng chân phải đạp 01 phát trúng vào người của Vinh; anh Vinh vẫn không xuống xe; T1 tiếp tục dùng tay kéo anh Vinh ra ngoài, lôi kéo anh Vinh đến phía sau xe ô tô biển kiểm soát 97H - 3339, quát bắt anh Vinh ngồi xuống. Trong lúc lôi kéo anh Vinh, trên tay T1 cầm theo 01 con dao nhọn (*loại dao inox thường dùng để gọt hoa quả, T1 khai lúc đó nhìn thấy nhặt ở dưới đất bên cửa phụ xe ô tô nơi anh Vinh ngồi*). Nhìn thấy T1 đang kéo anh Vinh thì T dùng gậy gỗ vụt một phát trúng vào lưng anh Vinh, còn T2 vẫn cầm gậy gỗ, N cầm gậy tuýp sắt đứng chặn đầu, áp sát cửa xe biển kiểm soát 97H-3339. Anh Chung thấy vậy ra khỏi xe ô tô 30F-176.22 nói với nhóm của T1 "*không được đánh nó*", mục đích can ngăn nhóm T1 không đánh anh Vinh nữa. Trong lúc T1 giằng co, xô đẩy, quát mắng anh Vinh ở dưới đường thì xe ô tô của tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Giang trên đường đi làm nhiệm vụ đi từ hướng huyện Bắc Quang đến và dừng lại. T1 cầm dao nhọn chỉ vào những người trong tổ công tác quát "*Không phải việc của mày, đi đi*". Thấy tình hình nghiêm trọng, tổ công tác Công an tỉnh Hà Giang đã trấn áp, tước dao và gậy, khống chế bắt T1, T2, N tại hiện trường, đồng thời liên lạc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đến tiếp nhận xử lý. Riêng T bỏ trốn lên rừng và bị bắt ngày 31/01/2022. Anh Vàng Văn Vinh bị thương tích rách da ở vùng đầu được đưa đi sơ cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Quang.

Sau khi sự việc xảy ra, Ủy ban nhân dân xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình và Ban quản lý thôn Vén, xã Tân Trịnh cũng như nhân dân trong thôn phản ánh sự việc xảy ra đã gây cản trở hoạt động đi lại của các phương tiện, gây ồn ào ảnh hưởng sự bình yên của các hộ dân sinh sống quanh khu vực hiện trường, gây mất trật tự trị an, hoang mang lo sợ trong nhân dân, đề nghị cơ quan pháp luật xử lý nghiêm minh.

Anh Vàng Văn Vinh bị thương tích, có đơn đề nghị xử lý hình sự các đối tượng đã gây thương tích cho mình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu Vàng Văn Vinh đi giám định thương tích nhưng anh Vinh từ chối đi giám định, đồng thời có đơn xin rút yêu cầu khởi tố các đối tượng trên về hành vi Cố ý gây thương tích với lý do là thương tích nhẹ, chỉ rách da, không ảnh hưởng đến sức khỏe nhiều, gia đình các đối tượng gây thương tích đã bồi thường cho anh Vinh; còn đối với các hành vi khác của các đối tượng thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

- **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Công T2, Hoàng Văn N, Triệu Văn T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- **Về hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (*ngày 31/01/2022*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần hình phạt đối với các đồng phạm khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2022, bị cáo Triệu Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt thấp nhất.

Ngày 03/11/2022, bị cáo gửi đơn đề nghị, nội dung đơn bị cáo trình bày bản Cáo trạng của VKSND huyện Quang Bình nêu các tình tiết đối với bị cáo là không đúng sự thật:

- *Thứ nhất:* bị cáo không được Hoàng Văn T1 nói là rủ đi làm gì. Khi T1 báo Hoàng Công T2 dùng phương tiện là xe ô tô chở bị cáo cùng Hoàng Văn N đi trên đường quốc lộ 279 nhưng bị cáo không được biết là đi tìm anh Vàng Văn Vinh;

- *Thứ hai:* Các biên bản lấy lời khai của bị cáo với Cơ quan điều tra và Bản kết luận điều tra không có các tình tiết như bị cáo quát nạt đe dọa Hoàng Văn Vinh, nhưng Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát lại kết luận bị cáo quát nạt, đe dọa anh Vinh là không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo trình bày, tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo chưa nhận T2 được đầy đủ hành vi phạm tội của mình nên không nhận tội và Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo quanh co chối tội, không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã nhận T2 được hành vi sai trái của mình nên đã làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa, sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2029 bị cáo Triệu Văn T có đơn kháng cáo trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp được Tòa án chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận hành vi của mình, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi và cho rằng bị cáo không phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã nêu. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày, tối ngày 05/01/2022 bị cáo có được tham gia cùng Hoàng Văn T1, Hoàng Công T2 và Hoàng Văn N đi chặn xe ô tô của anh Lý Tà Tây, khi xe ô tô biển kiểm soát 97H-3339 dừng lại, bị cáo cầm 01 đoạn gậy gỗ (*loại gậy chơi bi-a*) cùng T2 và N lao đến chỗ xe ô tô của anh Tây đang đỗ. Bị cáo đứng bên ngoài cửa xe phía anh Vinh đang ngồi ở ghế phụ phía trước, giật cửa xe nhưng không được; khi T1 đang kéo anh Vinh từ trên xe ô tô xuống thì bị cáo được dùng gậy gỗ vụt một phát trúng vào lưng anh Vinh...bị cáo đã nhận T2 được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng nên bị cáo đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không kháng cáo kêu oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai các đồng phạm, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; sơ đồ, bản ảnh và biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; biên bản xác minh. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo Triệu Văn T về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt "*Dùng... hung khí ...*" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Văn T: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo T trình bày bị cáo không bị kết tội oan và thừa nhận các hành vi bị cáo đã thực hiện vào đêm ngày 05/01/2022 cùng các đồng phạm nhưng bị cáo vẫn cho rằng, bị cáo không được Hoàng Văn T1 nói là rủ đi làm gì. Khi T1 báo Hoàng Công T2 dùng phương tiện là xe ô tô chở bị cáo cùng Hoàng Văn N đi trên đường quốc lộ 279 bị cáo vẫn không biết là đi tìm anh Vàng Văn Vinh; các biên bản lấy lời khai của bị cáo với Cơ quan điều tra và Bản kết luận điều tra không có các tình tiết như bị cáo quát nạt, đe dọa anh Vinh, nhưng Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát lại kết luận bị cáo quát nạt, đe dọa anh Vinh là không đúng sự thật. Hội đồng xét xử xét thấy, tại bút lục số 442 bị cáo khai nhận "*khi chặn được chiếc xe ô tô trên, tôi cầm theo một đoạn gậy gỗ (loại gậy bi - a) xuống xe, tôi chạy đến bên cửa phụ, phía dưới của xe quát to bảo người ngồi trong xe mở cửa, nhưng người này chốt cửa không mở được*". Mặt khác, mặc dù bị cáo không được Hoàng Văn T1 trực tiếp rủ đi tìm anh Hoàng Văn Vinh,

nhưng căn cứ vào lời khai của các đồng phạm thể hiện trên đoạn đường từ huyện Quang Bình ra thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang bị cáo được nghe Hoàng Công T2 và Hoàng Văn N nói đến việc đi tìm anh Vinh cho Hoàng Văn T1. Lời khai của các đồng phạm khác là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, vì ngay sau khi xuống xe bị cáo là người đi đầu tiên, tiến về phía xe ô tô của anh Triệu Tà Tây đang đỗ nhưng không đến vị trí anh Tây đang ngồi mà tiến về phía cửa phụ, phía dưới nơi anh Vinh đang ngồi, sau đó dùng tay giật cửa xe và quát tháo yêu cầu anh Vinh xuống xe, nhưng do cửa xe bị chốt nên bị cáo không giật được cửa. Hành vi của bị cáo chứng minh rằng, bị cáo đã tiếp nhận ý chí của Hoàng Công T2 và biết rõ người cần tìm để không chế là anh Hoàng Văn Vinh. Từ phân tích trên đây Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo trình bày là nhận tội nhưng vẫn khai báo quanh co về hành vi của mình nên chưa đủ điều kiện để đánh giá, nhận định bị cáo đã thật sự *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*.

[4]. Hơn nữa, bị cáo là người có 01 tiền sự và có nhân thân rất xấu. Cụ thể: Năm 2012 bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh B; năm 2015 bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo Bản án số 24/2015/HSST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B; năm 2019 bị phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2019 của Công an huyện Y, tỉnh B và bị phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPVPHC ngày 24/01/2019 của Công an huyện Y, tỉnh B; năm 2020 bị khởi tố, truy tố về tội Cố ý gây thương tích, do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Cho dù bị cáo đã từng nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về những hành vi sai phạm khác nhau, nhưng bị cáo không hề có ý T2 rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà trái lại còn tỏ rõ sự bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật. Vì vậy, mức án 30 (*ba mươi*) tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, trong đó đã thể hiện tính nhân văn của pháp luật, xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Triệu Văn T cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, do đó không có căn cứ đề Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Từ những phân tích đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Văn T; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (*ngày 31/01/2022*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện QB;
- TAND huyện QB;
- Chi cục THADS h.QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vương Thị Thu Hà

